

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 513/2024/HN-ST

Ngày: 27/11/2024

V/v "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tiên.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **Phạm Thế Tụng**

+ Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

- *Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên* - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Linh* – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 405/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2024/QĐST-HN ngày 20 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thanh T** – sinh năm 1989; (có mặt)

Địa chỉ: ấp ALT, xã XD, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Trần Hữu H** – sinh năm 1986; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp HT, xã HD, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T trình bày: chị và anh H sống chung năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HD. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị và anh H ly thân từ năm 2016 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn và không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: có 01 cháu tên Trần Phạm Hà M, sinh ngày 26/05/2016 hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

\* Bị đơn anh Trần Hữu H vắng mặt.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trừ bị đơn không chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thanh T. Về tình cảm: chị T được ly hôn với anh H. Về con chung: giao cháu Trần Phạm Hà M, sinh ngày 26/05/2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Thị Thanh T và anh Trần Hữu H sống chung năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HD nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh H và bị đơn anh Trần Hữu H hiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Trần Hữu H mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Chị T yêu cầu ly hôn với anh H. Nguyên nhân ly hôn chị T trình bày do anh chị bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị và anh H ly thân từ năm 2016 đến nay. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt không lý do, không đến Tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị T, chứng tỏ anh không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình với chị T. Trong thời gian ly thân, anh H và chị T cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T, anh H không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị T yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con chung: có một cháu tên Trần Phạm Hà M, sinh ngày 26/05/2016, hiện đang sống với chị T. Ly hôn, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Hà M hiện đang sống ổn định với chị T và tại bản tự khai, cháu có

nguyện vọng sống với mẹ khi ba mẹ ly hôn, bên cạnh đó, cháu là bé gái nên cần được sự quan tâm, chăm sóc từ mẹ. Anh H vắng mặt, không có ý kiến và tranh chấp gì đối với việc nuôi con với chị T nên tiếp tục giao cháu Hà M cho chị T nuôi dưỡng và chăm sóc.

[3.3] Về vấn đề cấp dưỡng: chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: chị T phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thanh T.

- Về tình cảm: Chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn với anh Trần Hữu H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Phạm Hà M, sinh ngày 26/05/2016 cho chị Phạm Thị Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh Trần Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007903 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh H vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\* Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã HD;
- Nông sới;
- Lầu hoà sô, án văn;

**Phan Thị Cẩm Tiên**